

Bản án số: 51/2024/HS-ST

Ngày: 19-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Dương Quốc Hưng và bà Nguyễn Thị Hảo.

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

+ Tại điểm cầu thành phần: ông Nguyễn Hoàng S - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: ông Nguyễn Trung K - Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: ông Đoàn Tuấn A - kiểm tra viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024. Phiên tòa được xét xử trực tuyến và rút kinh nghiệm tại 02 điểm cầu, điểm cầu trung tâm là Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh (địa chỉ: số C, đường H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh); điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (địa chỉ: số A, phố D, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh) đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quốc Đ**; sinh ngày: 15/3/1996, tại tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký thường trú: tổ E, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: Khu B, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ1 và bà Đàm Thu H; có vợ: Vi Thị Hồng L và 01 con; Tiền án, tiền sự: chưa có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/3/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vi Thị Hồng L, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng

mặt).

Người chứng kiến: anh Hoàng Quốc Đ2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 13 phút ngày 22/3/2024, Lê Quốc Đ đang ở phòng trọ thuộc khu B, phường H, thành phố M thì nhận được điện thoại của M (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi đến báo có hàng (tức ma túy Heroine) lấy bao nhiêu (vì trước đó ngày 21/3/2024, Đ đã mua của M 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng và đã sử dụng hết). Đ trả lời: em lấy 500.000 đồng thì M đồng ý và hẹn Đ xuống khu vực phía sau cây xăng N, thuộc tổ F, khu T, phường N, thành phố M để giao dịch. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Đ một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1-567.35 đến địa điểm trên gặp M, khi thấy M, Đ dựng xe đi bộ đến và M đưa cho Đ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có gói giấy chứa ma túy. Sau khi nhận ma túy từ M, Đ lấy tiền để đưa cho M, nhưng chưa kịp đưa tiền thì lực lượng Công an phường N đến kiểm tra, thấy vậy M bỏ chạy, Tổ công tác truy đuổi M nhưng không bắt được và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Quốc Đ, thu giữ của Đ: 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu đen đã qua sử dụng, 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS: 11B1-567.35.

Bản kết luận giám định số 416/KLGD ngày 28/3/2024, của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật thu giữ của Lê Quốc Đ là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng: 0,198 gam (không phải một chín tám gam).

Tại phiên tòa bị cáo có lời khai phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của người chứng kiến anh Hoàng Quốc Đ2 về việc được chứng kiến lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính đối với bị cáo và thu giữ vật chứng là ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vi Thị Hồng L có lời khai trong quá trình điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: chị và bị cáo Lê Quốc Đ là vợ chồng có 01 con chung; đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS: 11B1-567.35 bị cáo Đ dùng làm phương tiện mua ma túy ngày 22/3/2024 là tài sản chung vợ chồng, nay chị L đề nghị được xin lại chiếc xe mô tô trên.

Bản Cáo trạng số: 737/CT-VKS-MC, ngày 06/06/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố bị cáo Lê Quốc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Lê Quốc Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2024.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy: số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu đen đã qua sử dụng và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vi Thị Hồng L 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS: 11B1-567.35.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa bị cáo Lê Quốc Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: vật chứng thu giữ, bản ảnh vật chứng, bản ảnh lịch sử cuộc gọi, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/3/2024, tại tổ F, khu T, phường N, thành phố M, Lê Quốc Đ có hành vi cất giấu trái phép 0,198 gam (không phải một chín tám gam) Heroine, mục đích để sử dụng, thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo cố ý mua, cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt giữ, vì vậy cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì theo đúng quy định của pháp luật, là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu đen bên trong gắn 01 sim, đã qua sử dụng của bị cáo, dùng liên lạc với M để mua ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng là tiền của bị cáo dùng để mua ma túy nhưng chưa kịp trả thì bị bắt giữ đây là tiền liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS: 11B1-567.35 là tài sản chung của bị cáo và chị Vi Thị Hồng L, chị L không biết bị cáo dùng để đi mua ma túy, xét đây là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, cần trả cho chị L chiếc xe trên làm phương tiện đi lại.

[6] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; tại phiên Tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm: cần buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Liên quan trong vụ án có đối tượng tên M sử dụng số điện thoại 0868755254 đã bán ma túy cho Đ quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ và đã có công văn gửi V đề nghị cung cấp thông tin chủ thuê bao trên, tuy nhiên chưa có kết quả trả lời nên không có căn cứ xác minh làm rõ. Vì vậy Cơ quan điều tra đã tách ra, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: **Lê Quốc Đ**

Phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Quốc Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 22/3/2024.

2. Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, còn nguyên vẹn, không rách nát. Mặt trước phong bì ghi: “Phòng kỹ thuật hình sự, Đội giám định. Số 416/KL-KTHS. Mẫu vật hoàn lại kèm theo kết luận giám định số: 416 ngày 28/3/2024 vụ Lê Quốc Đ” và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi, màu đen bên trong gắn 01 sim, đã qua sử dụng và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

- Trả lại chị Vi Thị Hồng L 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS: 11B1-567.35 sơn màu xanh bạc, xe cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 95/2024/THA, ngày 05 tháng 6 năm 2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Quốc Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; ngày 19/6/2024. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng nghị: Căn cứ Điều 336, khoản 1 Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án; ngày 19/6/2024.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- CQĐT Công an thành phố Móng Cái;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái;
- Thi hành án HS+DS;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ vụ án.

Vũ Thị Thanh Phương

